TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 15/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Công Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mong Thái Dương.

2. Bà Lang T Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lang T Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên toà:

Ông Trần Văn Long, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Vi Văn N: Tên gọi khác: Không; sinh năm 1997, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Nguyên trồng trọt; trình độ văn hóa : Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Vi Văn H; con bà: Vi Thị T; vợ: Chưa có; con: Có 01 người; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2019. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn N: Bà Nguyễn Thị T, Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý, chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị hại: Anh Hà Văn H, sinh năm 1978; trú tại bản Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.Vắng mặt.

- Người có quyền lợi liên quan: Anh Phạm Ánh S, sinh năm 1979; trú tại bản B, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vi Văn N đi làm thuê và đến nghỉ tại nhà anh Hà Văn H; trú tại bản Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. S ngày 13/6/2019 sau khi ngủ dạy, thấy chiếc xe mô tô dưới sàn nhà có cắm chìa khóa, đăng ký xe để trên tủ và mọi người trong nhà đang ngủ, nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản; bị cáo lén lút lấy đăng ký xe và chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-Sirius; biểm kiểm soát 37F1-085.70 của anh Hà Văn H; bị cáo đưa xuống bán cho anh Phạm Ánh S; trú tại bản B, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An, với giá 4.300.000 đồng. Khi phát hiện bị mất chiếc xe anh Hà Văn H viết đơn trình báo với cơ quan chức năng. Qua quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã thu giữ chiếc xe với anh Phạm Ánh S. Bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương; đến ngày 07/11/2019 bị cáo Vi Văn N bị bắt theo quyết định truy nã.

Hội đồng định giá tài sản huyện Q định giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-Sirius; biểm kiểm soát 37F1-085.70 bị cáo Vi Văn N chiếm đoạt của anh Hà Văn H, trị giá 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vi Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cụ thể: Khoảng 05 giờ 45 phút, ngày 13/6/2019; tại bản Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An Vi Văn N đã lén lút chiếm đoạt một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-Sirius; biểm kiểm soát 37F1-085.70 của anh Hà Văn H và đem bán cho anh Phạm Ánh S với giá 4.300.000 đồng. Sau đó bị cáo bỏ trốn; đến ngày 07/11/2019 thì bị bắt theo quyết định truy nã.

Cáo trạng số 02/CT-VKS- HS ngày 02/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Vi Văn N về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đối với anh Phạm Ánh S có hành vi mua chiếc xe với bị cáo Vi Văn N, nhưng anh S không biết chiếc xe do bị cáo trộm cắp mà có, nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Q vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Vi Văn N từ 06 đến 09 tháng tù.

Người bào chữa không tranh luận về tội danh; đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo Vi Văn N 06 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và xin giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào lúc 05 giờ 45 phút, ngày 13/6/2019; tại bản Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An Vi Văn N đã lén lút chiếm đoạt một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-Sirius; biểm kiểm soát 37F1-085.70 của anh Hà Văn H, trị giá 4.300.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác về tài sản. Do đó bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra. Vì vậy cần xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khai báo thành khẩn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Q đề nghị xử phạt bị cáo Vi Văn N từ 06 đến 09 tháng tù; người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo 06 tháng tù. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa là hợp lý.

[5] Về hình phạt bổ sung : Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản đáng giá. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng : Đối với chiếc xe mô tô và đăng ký xe; cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về dân sự**:** Tại cơ quan điều tra bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét; nếu sau này có yêu cầu sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự. Anh Phạm Ánh S yêu cầu bị cáo trả lại 4.300.000 đồng tiền mua xe. Yêu cầu của người có quyền lợi liên quan là hợp pháp nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án và buộc bồi thường nên pH chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Vi Văn N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Vi Văn N 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/11/2019.

Về trách nhiệm dân sự : Áp dụng khoản 2 Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 116; 122; 123; 131 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Vi Văn N trả lại 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng) tiền bán xe cho anh Phạm Ánh S.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án làm đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vi Văn N pH chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Vi Văn N có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Hà Văn H; người có quyền lợi liên quan anh Phạm Ánh S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Phong